

Bản án số: 09/2020/DSST.

Ngày: 16-3-2020.

V/v: “*Kiện tranh chấp HĐ  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Vũ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Ánh Sứu – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Hoàng Tuyển – Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Xuân Huân.

Ngày 16/3/2020 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 441/2019/TLST-DS, ngày 05/12/2019, về việc “*Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐST-DS ngày 12/02/2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-DS ngày 28/02/2020; số 16/2020/QĐST-DS ngày 10/3/2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1973. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị đơn:* Bà Võ Thị Cúc M, sinh năm 1966. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H là nguyên đơn trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Hồng có cho bà Võ Thị Cúc M vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 24/11/2016 (âm lịch) bà Võ Thị Cúc M vay số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, lãi suất 03%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 17/9/2017 (âm lịch).

Ngày 10/01/2017 (âm lịch) bà Võ Thị Cúc M vay số tiền là 70.000.000 (Bảy mươi

triệu) đồng, lãi suất 03%/tháng, thời hạn trả nợ là ngày 17/9/2017 (âm lịch).

Ngày 24/4/2017 (âm lịch) bà Võ Thị Cúc M vay số tiền là 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu) đồng, lãi suất 30%/năm, thời hạn trả nợ là ngày 24/11/2017 (âm lịch).

Ngày 13/6/2017 (âm lịch) bà Võ Thị Cúc M vay số tiền là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, lãi suất 30%/năm, thời hạn trả nợ là ngày 13/11/2017 (âm lịch).

Đến hạn trả nợ, bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Võ Thị Cúc M trả nợ nhưng bà M không chịu trả nợ mà cố tình né tránh.

Nay bà H yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Cúc M trả cho bà Hồng tổng cộng số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) và chịu lãi suất, nhưng tại phiên tòa nếu bà M trả nợ trong thời gian sớm nhất, bà H sẽ không yêu cầu tính lãi suất.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bà M là bị đơn trình bày:*

Bà M thừa nhận có nợ bà Lê Thị H số tiền 320.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền trên không phải là tiền bà M vay của bà H mà đó là số tiền đóng huê, tiền góp từ năm 2016 đến nay. Trong đó, bà M đã góp trả hàng tháng cho bà H với tổng số tiền là 68.000.000 đồng. Do đó, hiện nay bà M chỉ công nhận còn nợ bà Lê Thị H số tiền là 252.000.000 đồng. Do đây là tiền đóng huê, tiền góp nên bà M xin trả số tiền trên cho bà H bằng việc đóng cho bà H hàng ngày, mỗi ngày 100.000 đồng cho đến khi hết nợ và không đồng ý chịu lãi suất theo yêu cầu của bà H.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc bà H khởi kiện yêu cầu bà M trả cho bà H 320.000.000 đồng tiền nợ là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do bà Võ Thị Cúc M nợ bà Lê Thị H số tiền 320.000.000 đồng đến hạn bà M không trả nợ, nên bà H đã khởi kiện tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà Võ Thị Cúc M vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do, theo quy định tại điểm

b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Mai.

[2]. Về nội dung: Bà Võ Thị Cúc M công nhận có nợ bà H số tiền 320.000.000 đồng và bà M cũng thừa nhận các chữ ký trong các tờ giấy vay tiền do bà H cung cấp là chữ ký xác nhận nợ của bà M, nhưng số tiền này không phải là tiền bà M vay của bà H mà đó là số tiền đóng huê, tiền góp từ năm 2016 đến nay và bà M đã góp trả hàng tháng cho bà H với số tiền là 68.000.000 đồng. Nay bà M chỉ công nhận còn nợ bà H 252.000.000 đồng và do đây là tiền đóng huê, tiền góp nên bà M xin trả số tiền trên cho bà H bằng việc đóng cho bà H hàng ngày, mỗi ngày 100.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M công nhận chữ ký trong các giấy vay nợ bản gốc do bà H cung cấp là chữ ký của bà M. Nhưng bà M không thừa nhận đây là khoản tiền vay mà là tiền đóng huê, tiền góp và bà M đã góp trả hàng tháng cho bà H với số tiền là 68.000.000 đồng. Nhận thấy, tại các giấy vay tiền mà bà M ký xác nhận nợ do bà H cung cấp đều có nội dung là bà M vay tiền của bà H nhiều lần, tổng cộng số tiền bà M vay của bà H là 320.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà M không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đây là tiền đóng huê, tiền góp và đã trả cho bà H 68.000.000 đồng. Mặc khác, bà H cũng không thừa nhận đây là tiền đóng huê, tiền góp mà là tiền bà M vay của bà H. Ngoài các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà M không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bà Võ Thị Cúc M có vay tiền của bà H nhiều lần và hiện còn nợ bà H với tổng số tiền là 320.000.000 đồng cho đến nay bà M vẫn chưa trả nợ cho bà H. Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bà M là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, nên việc bà H khởi kiện yêu cầu bà M phải trả số tiền 320.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về lãi suất: Tại phiên tòa bà H không yêu cầu tính lãi suất, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận, nên cần buộc bà M phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

Buộc bà Võ Thị Cúc M trả cho bà Lê Thị H 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị Cúc M phải chịu 16.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho lại cho bà Lê Thị H 8.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0001194 ngày 22/11/2019.

*Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

**Nguyễn Huy Vũ**